

Vài nét về tín ngưỡng của người Ba Na

TRUNG THỊ THU THỦY^(*)

Ba Na là tộc người đông nhất trong nhóm tộc người nói ngôn ngữ Môn - Khmer ở Tây Nguyên. Theo thống kê, hiện nay người Ba Na có khoảng 115.397 người⁽¹⁾. Địa bàn cư trú của người Ba Na tập trung chủ yếu ở 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum. Cũng như các tộc người khác, người Ba Na đều tin rằng mọi thứ ở xung quanh họ đều có sự hiện hữu của thần linh (*yang*), của các siêu linh chi phối họ, quy định những suy nghĩ, hành động của họ. Tận sâu thẳm trong tâm thức mình, người Ba Na rất sợ các thế lực siêu nhiên và họ không hề bỏ qua những nghi lễ cúng tế để tìm sự bình yên trong cuộc sống cho chính cộng đồng mình.

Hành trình của người Ba Na, cũng như nhiều cư dân bản địa Tây Nguyên, muôn măn hơn trên nấc thang lịch sử của nhân loại. Nhưng điều này không có nghĩa là mọi thứ mà người Ba Na sở hữu đều lạc hậu và lỗi thời. Tín ngưỡng truyền thống của người Ba Na cũng vậy, bản thân nó bộc lộ những hạt nhân giá trị giàu chất nhân văn và có một vai trò đáng kể trong cuộc sống. Từ điểm nhìn của chủ thể văn hoá nảy sinh nguyên lí phổ quát và sống động: vạn vật hữu linh. Họ đã sáng tạo ra ý niệm về thần linh, về linh hồn để rồi ngàn đời nối tiếp họ vẫn cứ thực hành theo đường hướng ấy.

1. Sự phân tầng vũ trụ của người Ba Na

Những gì còn lại trong kho tàng folklore của người Ba Na hiện tại cho thấy có những đứt gãy xảy ra trong dòng chảy liên tục của nó. Những gì còn lại trong kí ức của người Ba Na là một sự sắp đặt vũ trụ được hình dung theo một trục dọc với nhiều lát cắt ngang tạo nên sự phân tầng và những thế giới khác nhau.

Với người Ba Na, tầng thứ nhất là thế giới của những con người, những anh hùng, những con vật huyền thoại, những động vật và cây cỏ. Con người là nhân vật trung tâm của thế giới này. Trong thế giới này, con người chỉ có thể sở hữu không gian nhỏ hẹp trong làng của mình. Bước chân ra khỏi cổng làng là họ lạc vào một thế giới khác với nhiều mối đe dọa từ vô vàn các hồn ma, siêu linh, v.v... và cả những thần linh đầy quyền uy. Con người và muôn vật ở tầng thứ nhất phải có trách nhiệm tham gia vào sự hài hoà chung vốn có của vũ trụ do thần linh sắp đặt.

Tầng thứ hai là thế giới của những linh hồn người chết, nơi ở của các linh hồn. Để đến được với thế giới của người chết, hồn phải đi qua các cửa *măng lung*, nơi có *Yă Dung Dai Taih Toh* (bà vú dài thòng) giữ cửa. Hồn phải mua lửa từ nhà

*. ThS., Khoa Văn hoá và phát triển, Học viện Chính trị khu vực III, Đà Nẵng.

1. Lê Duy Đại. *Dân cư, dân số Tây Nguyên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Tạp chí Dân tộc học, số 4, 2006.

Yă Dung Dai Taih Toh để vượt qua đoạn đường ảm thấp, nguy hiểm mà vào làng người chết (*plei atâu*). Do vậy người Ba Na có tục chôn theo người chết một ít hạt cườm và bông để người chết mua lửa.

Tầng thứ ba là thế giới của các thần linh, nơi ở của những vị thần quyền năng nhất. Người Ba Na quan niệm cuộc sống của thần linh giống với cuộc sống của người trần nhưng những sự vật lại có những biến dạng, thay đổi nhất định. Chẳng hạn linh hồn người chết xem con nai là vỏ bầu, thần linh xem con người bao giờ cũng là hình ảnh của một con trâu. Như vậy những đồ vật của thế giới thần linh không phản chiếu đúng với những đồ vật của thế giới con người và thế giới người chết.

Việc tìm về buổi khởi nguyên của thế giới, tìm về cái thời điểm lịch sử huyền thoại sẽ là vô cùng khó khăn khi tất cả kho tàng truyền miệng của người Ba Na chỉ cho phép có thể hình dung một trật tự thế giới ba tầng. Trật tự của vũ trụ của người Ba Na có sự tương đồng nhất định với ý niệm về thế giới của người Tây Nguyên mà Dam Bo trong công trình *Miền đất huyền ảo* đã đề cập. Nếu vũ trụ trong quan niệm của người Tây Nguyên được Dam Bo khái quát bao gồm bảy hệ thống hoàn chỉnh⁽²⁾ thì ở người Ba Na, hệ thống vũ trụ chỉ có ba. Sự khác biệt ấy là một nghi vấn lớn vẫn đang chờ lời giải đáp trọn vẹn hơn trong tương lai.

2. Quan niệm về thần linh của người Ba Na

Trong cái nhìn suy nguyên về thế giới, người Ba Na nhìn mọi thứ đều linh thiêng, đều cất giấu một bí mật nào đó mà con người không thể khám phá. Toàn bộ cuộc sống của người Ba Na đều khuôn theo một tập quán bất di bất dịch từ ngàn

đời, điều mà tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã từng làm, từng biết. Các *yang* là những đấng tối cao tạo ra muôn loài, vũ trụ, con người, quyết định chức năng của mọi thứ; con người, sinh linh bé nhỏ trong vô vàn tạo vật mà thần linh tạo nên, phải chịu ơn thần linh, không được làm bất cứ điều gì trái ngược với truyền thống tổ tiên. Bởi con người được thần linh giao trọng trách phải duy trì trật tự mà thần linh đã sắp đặt, mọi thứ được sinh ra từ thần linh thì kết thúc cũng trong thần linh. Đây không phải là điều gì phức tạp mà nó là sự biểu lộ một cách bình thường của một tín ngưỡng sống động và tổng quát để tin rằng yang có mặt ở khắp mọi nơi và có thể nhìn thấy mọi thứ.

Toàn bộ đời sống của người Ba Na được phản chiếu qua tín ngưỡng thờ cúng thần linh, những lời cầu khẩn *yang* luôn gắn với nhịp điệu cuộc sống của từng gia đình (sinh đẻ, cưới xin, bệnh tật, tang ma, mua bán); nhịp điệu của các nghi lễ nông nghiệp (bắt đầu và kết thúc lao động sản xuất, năm mới), khoác lên nhịp điệu đó một ý nghĩa tinh thần; chưa kể đến những lời khấn nguyện thường đi kèm với các hành động và nâng nó lên cao bằng cách đem lại cho nó một nét thiêng liêng. Trong thế giới thần linh, con người cố gắng thích nghi với những trật tự đã được định sẵn, đi vào trong vòng tuần hoàn ấy, sáp nhập vào cái thiêng liêng ấy, tham gia vào nhịp điệu của nó. Trong thế giới thần linh, không có chỗ cho những suy nghĩ tự do cá nhân, không có chỗ cho những hoạt động ngẫu hứng. Thế giới đó như một con đường mòn đã được vạch sẵn mà thế hệ này nối tiếp thế hệ khác cứ thế giẫm chân lên.

2. Dam Bo. *Miền đất huyền ảo*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2003, tr. 409.

Đối với người Ba Na, hệ thống thần linh của họ chưa đủ để xây dựng một điện thần (*pathéon*) đồ sộ. Tuy vậy, qua những sử thi, qua những truyền thuyết lí giải sự hình thành của vũ trụ và muôn loài, ta có thể hình dung các vị thần của người Ba Na một cách khá sinh động theo quan niệm của chính những con người trong cuộc.

Trong hệ thống tín ngưỡng của người Ba Na, sự sống hiển hiện như một thể thống nhất là sự sắp đặt từ bàn tay của thể đôi thần linh tối cao là *Bok Kei Dei* và *Yă Kuh Keh*. Họ đồng thời cũng là những vị thần chủ trì nhịp điệu nông nghiệp. Với người Ba Na, chỉ ở những vị thần ấy mới có đủ các đức tính: nhân từ, vĩnh hằng, tối cao tuyệt đối; là người sáng tạo ra tất cả và mọi sự sống đều từ đó mà có, coi sóc con người và mùa màng. Người vợ *Yă Kuh Keh* làm nên trời đất, còn người chồng, *Bok Kei Dei*, làm ra mặt trời, mặt trăng và các vì tinh tú rồi đỉnh chúng lên bầu trời.

Ngoài thể sống đôi cao *Bok Kei Dei* và *Yă Kuh Keh*, người Ba Na còn có thể sống đôi khác là *yang Măt Nar* - *yang Măt Khei* (thần Mặt Trời - thần Mặt Trăng). Người Ba Na có nhiều huyền thoại khác nhau để lí giải về sự nóng nảy của mặt trời hoặc sự dịu mát của mặt trăng. Thần Mặt Trời là nữ thần của sự sinh sản và phì nhiêu. Mặt trời sưởi ấm, ủ ấm, làm cho lúa ra bông chắc hạt; soi sáng cho con người thấy đường lên rừng, lên rẫy. Thần Mặt Trăng luôn gần gũi với người lao động, bước đi của thần trở thành nhịp sống của con người, giúp con người nhận biết thời gian trôi chảy để cấy trồng hay tổ chức các nghi lễ. Sự sống của mặt trời và mặt trăng cũng là sự sống của muôn loài trên mặt đất. Mặt trời và mặt trăng thường xuất hiện sống đôi, là một trong các môtip trang trí trên hình vẽ, nhà Rông, hoạ tiết hoa văn trên đồ đan lát hoặc sản phẩm dệt của người Ba Na.

Trong tín ngưỡng của người Ba Na, vị trí của Thần Lúa (*yang Sri*) cũng như việc thờ cúng cây lúa luôn chiếm một vị thế đặc biệt. Tín ngưỡng thờ Thần Lúa có mặt khắp nơi trên thế giới, người ta gọi Thần Lúa là mẹ Lúa, người ta gắn Thần Lúa với hình ảnh của người phụ nữ. Với người Ba Na, lúa là một loại cây có "hồn" (*pơ ngol*) mà người ta phải gìn giữ một cách cẩn thận, không được xúc phạm, phải giữ gìn một cách kính cẩn trên nương rẫy và trong kho lúa để cho lương thực được dồi dào và vụ mùa được phong đăng hoà cốc. Từ đó mà người Ba Na có rất nhiều điều kiêng cử để tránh làm phật lòng Thần Lúa cùng với bao nhiêu lời khấn để giữ lúa lại với con người. Sự gắn bó thân bí giữa tính phì nhiêu của đất và sức mạnh sáng tạo của người phụ nữ là một trong những trực cảm cơ bản của điều có thể gọi là ý thức nông nghiệp.

Đáng sợ nhất với người Ba Na chính là Thần Sấm Sét (*Bok Glaih*). Thần được hình dung như một người khổng lồ, thân thể cao lớn với dáng vẻ bên ngoài dữ tợn, thần luôn luôn mang bên mình chiếc rìu đá phóng sét. Về mùa tạnh ráo thần ngủ li bì không hề tỉnh dậy, đến mùa mưa gió thần thức dậy đi xem xét khắp nơi. *Bok Glaih* là vị thần dễ dàng bị xúc động và nổi giận. Không chỉ là vị thần chăm lo đến mĩ tục truyền thống của con người, công việc của thần còn là duy trì một trật tự cần thiết cho vũ trụ. Một nghi lễ diễn ra trong trạng thái thiếu tôn trọng hoặc trật khỏi "đường ray" truyền thống sẽ ngay lập tức bị thần giáng cho một lưỡi sét chí mạng. Với thần, mọi trật tự từ khởi nguyên cần phải được duy trì và tôn trọng.

Luôn thân thiện và được người Ba Na yêu mến là thần Nước (*yang Đăk*). Bởi cũng giống như họ, thần hiền hoà, yêu ca hát và thích hội hè của con người. Trong

tâm thức của người Ba Na, Thần Nước là một vị nữ thần xinh đẹp, có giọng hát ngọt ngào. Vẻ thanh thoát và giọng hát mê hồn của thần đã từng hút hồn biết bao chàng trai làng. Con người luôn cố gắng giữ cho cuộc sống trong làng một sự thuần khiết đạo đức vì nếu không sẽ làm ô uế nguồn nước. Trong đời sống hàng ngày của người Ba Na có những nghi thức kiêng cử liên quan đến việc bảo vệ sự thuần khiết cho nguồn nước.

Với người Ba Na, lửa được xem là vị thần đầy quyền uy bởi khả năng phá hủy ghê gớm của nó. Sự trừng phạt của ngọn lửa thường nghiêm ngặt trong ngôi nhà mà mọi thứ vật liệu được dùng chủ yếu là tre nứa. Cái chết cháy với người Ba Na được xem là cái chết dữ và đôi lúc người Ba Na buộc phải bỏ lại phía sau mình ngôi làng cũ để đến lập làng ở một nơi mới, vắng vẻ mà yên lành. Vì vậy, khi chuẩn bị đốt rẫy bắt đầu cho mùa trông tủa, bao giờ người Ba Na cũng cầu khẩn thần lửa (*yang Unh*) để mong thần ban cho con người ngọn lửa quý báu giúp rẫy cháy đều, có nhiều tro để cho cho mùa màng tươi tốt, để cuộc sống con người luôn được bình yên, hạnh phúc.

Một trong vị thần khá “chuyên biệt” mà người Ba Na hay nhắc đến là *Bok Hôch*, vị thần cai quản chim muông và thú rừng. Cứ đến mùa lúa chín, thần thường hay xua chim thú đi chần dất. *Bok Hôch* được người Ba Na hình dung là một con chim lớn có sải cánh rộng và phát ra tiếng kêu rất ghê sợ. Vào thời điểm bảo vệ rẫy chuẩn bị cho vụ thu hoạch, người Ba Na thường làm rất nhiều các loại bẫy, chông, thò, hàng rào để ngăn cản sự phá hoại của chim thú.

Thường xuất hiện nhiều trong các câu chuyện thần thoại của người Ba Na là thần Cây Đa (*yang Long jori*). Hơn tất cả những loài cây khác, cây đa là loại cây tối thiêng,

biểu tượng của sức mạnh và cuộc sống. Thần Cây Đa cũng là một trong những vị nữ thần, thần luôn hiện lên với dáng vẻ rậm rạp và xù xì. Bên trong dáng vẻ nặng nề ấy là một tấm lòng bác ái. Người Ba Na tin rằng phụ nữ nào sinh xong mà không có sữa cho con bú thì “mua” sữa cây đa bôi vào bầu vú sẽ có sữa ngay. Trong khung cảnh của đại ngàn bao la, sâu thẳm, nơi có những khu rừng thiêng, những rẫy lúa, nổi bật lên một khối xanh thẫm, cành lá toả rộng ra bốn bề, rễ cây chằng chịt mặt đất, con mắt nhìn mọi vật luôn mới mẻ, nhạy cảm, đầy sức tưởng tượng, luôn ngạc nhiên và sợ hãi của người Ba Na thì cây đa quả là là nơi thần linh cư trú.

Ngoài các vị thần vừa kể trên, người Ba Na còn vô số các vị thần khác nữa như Thần Rừng (*yang Bri*), Thần Đất (*yang Teh*), Thần Đá (*yang T'mo*), Thần Núi (*yang Kông*), Thần Sông (*Yang Krong*), Thần Nồi (*yang Go*), Thần Sắt (*yang Mam*), Thần Chiêng (*yang Ching*), v.v... Mỗi thần có một công việc cụ thể, một sự sắp đặt, phân công sẵn của Đấng Tạo hoá *Bok Kei Dei - Yă Kuh Keh*.

3. Quan niệm về linh hồn của người Ba Na

Cũng như những cách lí giải về thần linh, người Ba Na thường cất nghĩa cách hiểu về linh hồn bằng nhiều câu chuyện huyền thoại của tộc người mình. Những câu chuyện cổ của họ không hề là một ngụ ngôn thông thường mà bản thân chứa đựng một nguyên lí đầy chất thơ về mọi sự sống trên thế gian này. Chính kiểu “tư duy huyền ảo” đã làm nên cái tinh thần tín ngưỡng sống động, độc đáo của người Ba Na, nó thấm sâu vào mọi phương diện, nâng chúng lên tầm linh thiêng kì ảo.

Kiểu tư duy này không chỉ riêng có ở người Ba Na mà các tộc người bản địa

Tây Nguyên đều có chung niềm tin ấy. Mọi vật đều có linh hồn, từ hạt thóc, chiếc ché cho đến những côn trùng bé nhỏ. Ngay cả con người cũng vậy, con người có linh hồn, một thực thể linh thiêng có vai trò làm nên sự sống vốn kì diệu nhưng lại vô hình vô ảnh, không thể nhìn thấy hay sờ nắm bằng cảm quan thông thường, ở những thời khắc bình thường. Nhưng trên cái nền của những kinh nghiệm trực quan, cảm tính truyền thống cùng với những trải nghiệm của cá nhân đem lại từ những giấc mơ thường là sống động và dày dặn thì linh hồn không phải là cái gì đó không thực hay quá trừu tượng. Với người Ba Na, giấc mơ của con người là lúc hồn người (*pơ ngol*) rời khỏi thể xác (*a kâu*) để đi vào thế giới huyền ảo của mình, thế giới mà ở đó hồn có thể gặp lại những người thân đã chết hay thế giới của những vị thần. Như vậy, giấc mơ là khoảnh khắc được biệt đãi, trong đó có con người, qua linh hồn của mình có thể tiếp xúc với các thần linh, từ thế giới thực tại, con người đi vào thế giới của sự kì bí. Giấc mơ là điểm gặp nhau giữa con người và thần linh, giữa thế giới hữu hình và thế giới vô hình, giữa cái tự nhiên và cái huyền ảo.

Với người Ba Na, ban đêm thường chiếm một vị trí rất quan trọng vì nó khiến cho họ thực sự trở thành một con người khác và thú vị hơn nhiều. Khi con người chìm đắm trong giấc ngủ là lúc họ rơi vào trạng thái song đôi: một thể xác được sưởi ấm bên bếp lửa, đang chìm vào giấc ngủ, hơi thở vẫn còn đều đặn; một linh hồn đang thực hiện cuộc viễn du của mình dưới hình dạng con nhện, con châu chấu hay con dế. Hồn được giải phóng dưới dạng những con vật chui ra từ lỗ rốn, rong chơi. Giấc mơ cho ta biết về cuộc lang thang ban đêm của nó. Người Ba Na khi gặp những con vật ấy thường không dám động tay đến sợ sẽ gây ra cái

chết cho một người nào đó. Khi ngủ dậy, cảm thấy người uể oải, mệt mỏi, người Ba Na cho rằng hồn đã đi chơi quá xa. Trong giấc mơ, hồn gặp rất nhiều điều và chỉ có những *pơjâu* mới đủ khả năng giải đáp những hình ảnh mà hồn đã gặp.

Sinh thể toàn vẹn của con người là ở trong hồn, do vậy khi có việc phải đi đâu, vào rừng, đi ban đêm, v.v... người Ba Na thường lấy lá khô đặt lên đầu như che chở cho hồn không bị các *yang* ác bắt mất. Hồn sẽ trở về khi con người tỉnh dậy; nếu một người bị đau ốm, chắc hẳn hồn đang lạc đường hay bị các thần bắt mất, hoặc bị người chết đồ dành. Lúc này *pơjâu* mà không phải là một ai khác, người nắm giữ bí quyết và quyền năng thiêng liêng, với sứ mệnh cứu chữa cho con người được mời đến. Niềm tin vào các phù thủy có thể xem là bền dai nhất và mạnh mẽ nhất ở người Ba Na.

Cái chết vốn là sự tương phản sâu sắc với sự sống. Vì vậy, bản chất của linh hồn sau cái chết cũng sẽ có những thay đổi nhất định. Nếu ở trạng thái song đôi cùng thể xác, linh hồn là một thực thể yếu mềm và dễ bị tổn thương vì nhiều nguyên do khác nhau thì khi cái chết chia cắt vĩnh viễn nó với thể xác, lập tức linh hồn biến thành một thực thể với đủ sức mạnh thiêng liêng. Nó tồn tại một cách độc lập, có ích và đôi khi không phải là vô hại. Cái chết, với người Ba Na, là sự không trở lại của linh hồn, khi đó hồn cứ lang thang mãi trong thế giới riêng của nó. Người ta tin có ma lành, ma tốt (*kiăk lăng*), có ma dữ, ma xấu (*kiăk me*). Việc trở thành ma lành hoặc ma dữ không phụ thuộc vào tư cách hoặc thể chất của con người lúc sống mà phụ thuộc vào tình trạng chết lành hoặc chết dữ của nó. Theo quan niệm của người Ba Na, chết lành là chết già, chết vì đau ốm, bệnh tật ở trong nhà, sau này

khi xuống làng người chết (*plei atâu*), hồn sẽ trở thành ma lành luôn phù hộ cho con cháu trong gia đình. Người Ba Na rất sợ người chết dữ (*lôch kơni*), những cái chết không bình thường như tự tử (*lôch đipo*), phụ nữ chết trong khi sinh mà đứa con vẫn còn trong bụng (*lôch xơnom*) thì những hồn này thường hay trở về quấy phá hay làm hại người trong làng. Những người chết dữ được chôn ở nghĩa địa riêng, không chôn chung với nghĩa địa của làng, cách xa làng, nơi chẳng ai dám đến chặt cây, làm rẫy, phá rừng. Người chết xấu không được vào *măng lung* mà bị hung thần bắt về làm đầy tớ, do vậy người Ba Na không có tục chia của cải cho người chết dữ.

Trong quan niệm của người Ba Na, vạn vật đều có linh hồn mà cũng chỉ có linh hồn mới có thể đi đến thế giới bên kia, vì vậy người ta làm hồng đồ vật hay giết chết con vật hiến sinh chính là cách phá hủy thể xác một cách cưỡng ép để chuyển linh hồn chúng đi đến thế giới bên kia cùng người chết.

Hồn người có bất tử hay không? Một câu hỏi thật thú vị được đặt ra. Người Ba Na có một bài nói về các kiếp của những hồn ma:

Người chết hoá thành hổ,

Hổ bị đâm chết hoá thành mèo rừng,

Mèo rừng chết hoá thành chồn,

Chồn chết hoá thành cheo,

Cheo chết hoá thành chuột,

Chuột bị người ăn chết hoá thành chuột dữ,

Chuột dữ chết hoá thành sương mù,

Sương mù khi nắng lên hoà tan trong cõi mệnh mông vô tận.

Từ quan niệm trên của người Ba Na, khó có thể nghĩ rằng trong tâm thức của

họ hiện hữu rõ ràng ý niệm về sự bất tử. Đến một lúc nào đấy, linh hồn chấm dứt chu trình người hữu hạn để trở thành một yếu tố khác tiếp tục tham gia vào vũ trụ vô thủy vô chung. Loài động vật, giọt sương cuối cùng rồi tan biến vào vô cùng vũ trụ. Với người Ba Na, linh hồn chỉ đơn giản có sự tồn tại dài hơn thể xác, có lẽ vì thế mà sự sống của thế giới bên kia không phải là một động lực mạnh mẽ chi phối hành vi của con người trên dương thế. Với người Ba Na, việc nghĩ đến sự tồn tại dài hơi hơn thể xác của linh hồn không phải là một cứu cánh để con người thoát khỏi ảo vọng lo âu về cái chết - một sự hủy diệt hay hồng đên bù cho cuộc sống chốn dương gian.

Tín ngưỡng truyền thống của người Ba Na luôn tồn tại với tất cả sự sống động trong tâm trí của họ. Ngay cả những làng của người Ba Na đã theo Công giáo thì niềm tin đối với Thần Sấm sét, Thần Nước, Thần Lúa, niềm tin vào sự tồn tại của linh hồn, không phải là đã chấm dứt. Họ cầu Chúa và cũng cầu xin các vị thần, các siêu linh trong truyền thống của mình nữa. Tín ngưỡng truyền thống của người Ba Na có một sức sống bền bỉ không thể rũ bỏ một sớm một chiều. Nói như vậy không có nghĩa là tín ngưỡng của người Ba Na không bị mai một đi ít nhiều. Thời gian cùng với sự ra đi của các vị già làng đáng kính, người lưu giữ những kho tàng trí thức vô giá của tộc người; sự va chạm văn hoá và những biến đổi hàng ngày, hàng giờ khiến cho tín ngưỡng truyền thống của người Ba Na có nhiều rạn vỡ, nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ. Chúng tôi hi vọng rằng thời gian cùng với sự mở rộng việc tìm kiếm thông tin có lẽ sẽ tìm thấy lời giải đáp trọn vẹn hơn trong vấn đề này./.